CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

Số: 35.../2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 05 năm 2020*

# TỜ TRÌNH

*(Về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào quy chế quản trị nội bộ Công ty)*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI, c=VN, l=Thành Phố Sa Đéc, st=Đồng Tháp
Date: 2020.05.14 08:38:13 +07'00'

***Kính gửi*: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi**

**Căn cứ:**

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;*
- *Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Côn Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Như sau:

| STT | NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|---|---|---|---|
| 1. | ***Điều 3***<br>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | ***Điều 3***<br>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ***Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.*** | Sửa đổi phù hợp với khoản 2, điều 136, Luật Doanh nghiệp hiện hành |
| 2. | ***Khoản 1, Điều 5***<br>1. Cổ đông tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thời hạn nêu trong Thông báo họp. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp | ***Khoản 1, Điều 5***<br>1. Cổ đông tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thời hạn nêu trong Thông báo ***mời họp.*** Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền tại cuộc họp | Sửa đổi phù hợp với Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Quy chế quản trị nội bộ Công ty. |

| STT | NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|---|---|---|---|
| | thông qua người ủy quyền theo mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm theo thông báo mời họp. | Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm theo thông báo mời họp; ***Ngoài ra, cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác được quy định tại Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế này.*** | |
| **3.** | ***Khoản 2, Điều 5***<br>2. Khi đến đăng ký dự họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) một Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ và tên và số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. | ***Khoản 2, Điều 5***<br>2. Khi đến đăng ký dự họp ***trực tiếp***, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) một Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ và tên và số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.<br>***Trường hợp đăng ký dự họp trực tuyến được Công ty quy định chi tiết tại Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế này.*** | Sửa đổi phù hợp với Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Quy chế quản trị nội bộ Công ty. |
| **4.** | Không quy định | ***Bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế Quản trị nội bộ Công ty.*** | |

Việc thông qua tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty áp dụng thi hành và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật kể từ ngày tờ trình được thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM THANH BÌNH**

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 05 năm 2020*

# PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

***Kính gửi:** Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi*

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi
2. Tên tiếng anh: BICH CHI FOOD COMPANY
3. Tên viết tắt: BCF
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
5. Điện thoại: 0277 3861 910 Fax: 0277 3864 674
6. Mã số doanh nghiệp: 1400371184 (số cũ 5103000002) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 12 năm 2000 và thay đổi lần thứ 15 vào ngày 22 tháng 05 năm 2017.

## II. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

**Nội dung 01:** Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. (*)

**Nội dung 02:** Thông qua dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. (*)

Mẫu phiếu ý kiến và các tài liệu có liên quan Quý cổ đông có thể tham khảo trên trang điện tử của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi:

http://www.bichchi.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong.html

*(*) Nội dung chi tiết Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu đính kèm phiếu lấy ý kiến này.*

## III. HÌNH THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

*Căn cứ đính kèm Khoản 5, Điều 21, Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi.*

## IV. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Đề nghị quý Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã biểu quyết về Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi trước 16h00 ngày 30 tháng 05 năm 2020 theo địa chỉ sau:

***CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI***
Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.
Điện thoại: 0277 3861 910 Fax: 0277 3864 674

*Nếu cần giải đáp thêm, Cổ đông vui lòng liên hệ Công ty theo thông tin trên.*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI

**PHẠM THANH BÌNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**
Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: (0277) 3861 910 Fax: (0277) 3864 674
Website: www.bichchi.com.vn

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

*(Áp dụng cho cổ đông hoặc bên nhận ủy quyền là cá nhân)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và Tên cổ đông/Bên nhận Ủy quyền: .....
2. Địa chỉ thường trú: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số CCCD/CMND/Passport.....ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Điện thoại liên hệ:.....Email:.....
6. Số cổ phần sở hữu: .....
7. Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....

## II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

***Nội dung 01:** Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty.*

*Tán thành* ☐ *Không tán thành* ☐ *Không có ý kiến* ☐

***Nội dung 02:** Thông qua dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản*

*Tán thành* ☐ *Không tán thành* ☐ *Không có ý kiến* ☐

*....., ngày ... tháng ... năm 2020*

**Cổ đông/Bên nhận Ủy quyền**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***(*) Hướng dẫn biểu quyết:***

*1. Đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết và có thể ký nháy bên cạnh ô vuông biểu quyết để tránh giả mạo.*

*2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:*

- *Do CTCP Thực phẩm Bích Chi phát hành và phải có con dấu của CTCP Thực phẩm Bích Chi;*
- *Đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết;*
- *Phải có họ và tên, chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;*
- *Phiếu lấy ý kiến cổ đông phải được đặt trong phong bì dán kín và gửi về CTCP Thực phẩm Bích Chi trước 16h00 ngày 30 tháng 05 năm 2020*

*3. Phiếu không hợp lệ là phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu hợp lệ.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**
Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: (0277) 3861 910 Fax: (0277) 3864674
Website: www.bichchi.com.vn

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

*(Áp dụng cho cổ đông hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và Tên cổ đông/Bên nhận ủy quyền: .....
2. Mã số doanh nghiệp: ..... ngày cấp.....nơi cấp.....
3. Trụ sở chính: .....
5. Người đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền: .....
6. Số CMND/CCCD/Passport.....ngày cấp.....nơi cấp.....
7. Quốc tịch: .....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Điện thoại liên hệ: .....Email: .....
10. Số cổ phần sở hữu:.....
11. Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....

## II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

***Nội dung 01:** Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty.*

*Tán thành* ☐ *Không tán thành* ☐ *Không có ý kiến* ☐

***Nội dung 02:** Thông qua dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản*

*Tán thành* ☐ *Không tán thành* ☐ *Không có ý kiến* ☐

*....., ngày ... tháng ... năm 2020*

**Cổ đông/Bên nhận Ủy quyền**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Công ty)*

***(*) Hướng dẫn biểu quyết:***

*1. Đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết và có thể ký nháy bên cạnh ô vuông biểu quyết để tránh giả mạo.*

*2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:*

- *Do CTCP Thực phẩm Bích Chi phát hành và phải có con dấu của CTCP Thực phẩm Bích Chi;*
- *Đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết;*
- *Phải có họ và tên và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và đóng dấu Công ty;*
- *Phiếu lấy ý kiến cổ đông phải được đặt trong phong bì dán kín và gửi về CTCP Thực phẩm Bích Chi trước 16h00 ngày 30 tháng 05 năm 2020.*

*3. Phiếu không hợp lệ là phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu hợp lệ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm 2020*

# GIẤY ỦY QUYỀN

*(V/v: Lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Phụ lục Quy chế hướng dẫn tham dự ĐHĐCD trực tuyến và bỏ phiếu điện tử; Dự thảo nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi**

## I. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

Số CMND/CCCD/Passport/MSDN.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/trụ sở chính: .....

Số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần

**Là cổ đông của CTCP Thực phẩm Bích Chi đồng ý ủy quyền cho:**

## II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

Số CMND/CCCD/Passport/MSDN.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: .....

Số cổ phần Ủy quyền: .....cổ phần

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên nhận Ủy Quyền thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của CTCP Thực phẩm Bích Chi nội dung như sau:

  Nội dung 01: Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

  Nội dung 02: Thông qua dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Bên nhận Ủy Quyền chỉ được thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hết thời hạn lấy ý kiến.

Tôi/Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên và không khiếu nại gì sau này đối với nội dung đã ủy quyền.

| BÊN NHẬN ỦY QUYỀN | BÊN ỦY QUYỀN |
|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)* | *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)* |

*Lưu ý: Vui lòng gửi Giấy ủy quyền này kèm theo Phiếu lấy ý kiến*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ---------- | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ... /NQ.ĐHĐCĐ | ---------- |
| | *Đồng Tháp, ngày 01 tháng 06 năm 2020* |

DỰ THẢO

# NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

**Căn cứ:**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20 tháng 03 năm 2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ... ngày 01/06/2020,*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua tờ trình về việc bổ sung *Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty.*

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua:.....%, số cổ phiếu có quyền biểu quyết.*

**Điều 2:** Thông qua dự thảo nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản..

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua:.....%, số cổ phiếu có quyền biểu quyết.*

**Điều 3**: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

M.S.D.N: 1400371144 - C.T.C.P
CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI
TP. SA ĐÉC - T. ĐỒNG THÁP

**PHẠM THANH BÌNH**

***Nơi nhận:**
*-HĐQT, BTGĐ, BKS;*
*-Lưu VP, HĐQT.*

DỰ THẢO

# PHỤ LỤC 01
# QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

*(Ban hành kèm theo Quy chế quản trị Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 03-NQ/ĐHCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2018 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi)*

## CHƯƠNG I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi là Công ty).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

a. "***Đại biểu***" là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người đại diện theo ủy quyền).

b. ***"Đại hội đồng cổ đông trực tuyến"*** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia *trực tiếp* hoặc *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.

c. ***"Bỏ phiếu điện tử"*** là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

d. ***"Hệ thống bỏ phiếu điện tử"*** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dư đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e. ***"Yếu tố định danh"*** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

f. ***"Xác thực"*** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

g. ***"Sự kiện bất khả kháng"*** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

h. ***"Bầu dồn đều"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

i. ***"Bầu ghi số"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

## CHƯƠNG II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

a. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCD) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

b. Yêu cầu kỹ thuật:

- Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet…).

c. Cách thức thực hiện:

- Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến**

a. Cổ đông là cá nhân: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

b. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông: ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

c. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

d. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

e. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

f. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử): bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

**Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử**

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

**Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

**Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua**

a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông .

**Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử**

a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

**Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

**Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng**

a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác….

b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

## CHƯƠNG III
## ĐIỀU KHOẢN KHÁC

**Điều 15. Điều khoản khác**

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

a. Phụ lục này này gồm 3 chương, 16 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.

b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

*Nơi nhận:*
- *HĐQT, BKS, BTGĐ;*
- *Lưu HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 1400371404 - C.T.C.P
CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI
TP. SA ĐÉC - T. ĐỒNG THÁP

**PHẠM THANH BÌNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**THỰC PHẨM BÍCH CHI**

DỰ THẢO

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*(Được sửa đổi, bổ sung theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản ngày 01/06/2020)*

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 06 năm 2020

# Mục Lục


CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG ..... 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh ..... 4

Điều 2. Giải thích thuật từ ngữ ..... 4

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 5

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông ..... 5

Điều 4. Thông báo triệu tập , chương trình họp Đại hội đồng cổ đông ..... 5

Điều 5. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông ..... 6

Điều 6. Thể thức bỏ phiếu, Thể thức kiểm phiếu, Thông báo kết quả bỏ phiếu. ..... 7

Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông. ..... 7

Điều 8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. ..... 7

Điều 9. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 8

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 9

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 11

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ..... 11

Điều 12. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 11

Điều 13. Bầu thành viên Hội đồng quản trị ..... 12

Điều 14. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. ..... 12

Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ..... 13

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 13

Điều 16. Thông báo họp Hội đồng quản trị ..... 13

Điều 17. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị. ..... 14

Điều 18. Biểu quyết của Hội đồng quản trị. ..... 14

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị ..... 14

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN ..... 14

Điều 20. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên ..... 14

Điều 21. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty ..... 15

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên ..... 15

Điều 23. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp ..... 16

Điều 24. Bổ nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty ..... 16

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty. ..... 17

CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ..... 17

Điều 26. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty ..... 17
Điều 27. Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát ..... 17
Điều 28. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. ..... 18
Điều 29. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát ..... 18
**CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH ..... 18**
Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp ..... 18
Điều 31. Giao dịch với người có liên quan ..... 19
Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liênquan đến công ty ..... 19
Điều 33. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này ..... 19
**CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... 20**
Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin ..... 20
Điều 35. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty ..... 20
Điều 36. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty ..... 21
Điều 37. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám Đốc ..... 21
Điều 38. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc ..... 21
Điều 39. Tổ chức công bố thông tin ..... 21
**CHƯƠNG IX: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ..... 22**
**CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH ..... 22**

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
# CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

**(Quy chế này được thông qua theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức ngày 22 tháng 4 năm 2018**, được sửa đổi, bổ sung theo NQ.DHDCĐ lấy ý kiến bằng văn số.....ngày 01/6/2020

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông Tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22.9.2017 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty cổ phần thực phẩm Bích Chi .

2. Quy chế này xây dựng nhằm đảm bảo cho Công ty được điều hành, kiểm soát và quản trị theo những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông .

**Điều 2. Giải thích thuật từ ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "**Công ty**" là Công ty cổ phần thực phẩm Bích Chi có trụ sở tại số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, thành phố SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp, Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu số 5103000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/12/2000 và Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 15 số 1400371184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22.5.2017.

b. "**Quản trị Công ty**" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những ngườicó liên quan đến Công ty.

c."**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 của Luật chứng khoán, khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm .

2. Các nguyên tắc quản trị Công ty:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Cộng ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả .

## CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Điều 3. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**Điều 4. Thông báo triệu tập , chương trình họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông . Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

   a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

   b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

   c. Phiếu biểu quyết;

   d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

   e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

➢ Tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được qu định như sau:

a. Báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm

b. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị gồm có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính: phân phối lợi nhuận, tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Các kế hoạch dự kiến trong năm tới và những năm tiếp theo như: Kế hoạch kinh doanh, đầu tư, phát hành thêm và niêm yết bổ sung cổ phiếu, mức trả cổ tức.....

c. Trưởng ban kiểm soát lập báo cáo của Ban kiểm soát. Báo cáo gồm những nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và người điều hành khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và cổ đông.

**Điều 5. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thời hạn nêu trong Thông báo mời họp. Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo mẫu giấy ủy quyền được gửi kèm theo thông báo mời họp. Ngoài ra, cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác được quy định tại Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế này.
2. Khi đến đăng ký dự họp trực tiếp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) một Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ và tên và số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
   Trường hợp đăng ký dự họp trực tuyến được Công ty quy định chi tiết tại Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đính kèm quy chế này.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

**Điều 6. Thể thức bỏ phiếu, Thể thức kiểm phiếu, Thông báo kết quả bỏ phiếu.**

1. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, số phiếu tán thành, phản đối từng vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ tọa thông báo ngay tại Đại hội thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết .
2. Để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm phiếu, Đại hội sẽ tự chọn thành viên của Ban kiểm phiếu (không quá 3 người).

**Điều 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt , có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
    a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
    d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
    e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
    f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
    g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng . Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ .
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 9. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

   a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

   b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

   c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Các trường hợp cụ thể để công nhận người trúng cử vào thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại tiêu chí quy chế bầu cử .
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi

nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
    a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

    Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu:
    a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
    c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
    d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề ;
    e. Các vấn đề đã được thông qua;
    f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

    Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu

quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi nhân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết là cổ đông của công ty .

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác .

*(Kể từ 01.8.2019 thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác- căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017)*

### Điều 12. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

   b. Trình độ học vấn;

   c. Trình độ chuyên môn;

   d. Quá trình công tác;

   e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

   f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp

   g. ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

   h. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

   i. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

j. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế : Thành viên Hội đồng quản trị bất kỳ có thể đề cử thêm ứng viên và Hội đồng quản trị tiến hành biểu quyết theo đa số cho đến khi đủ số lượng ứng viên cần thiết. Cơ chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 13. Bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 6 người và nhiều nhất là 11 người. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu căn cứ vào số lượng ứng viên được đề cử quy định tại Điều 12 Quy chế này. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

**Điều 14. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị **miễn nhiệm** tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
   a. Có đơn từ chức;
   b. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
2. Thành viên Hội đồng quản trị bị **bãi nhiệm** tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
   a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
   b. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thông báo kết quả về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, đăng tải lên website Công ty.

## CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 16. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

**Điều 17. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị.**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

**Điều 18. Biểu quyết của Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%) . Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định .
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

## CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

**Điều 20. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
   - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

**Điều 21. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.**

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiên có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế : Thành viên Ban kiểm soát bất kỳ có thể đề cử và Ban kiểm soát tiến hành biểu quyết theo đa số cho đến khi đủ số lượng ứng viên cần thiết . Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiên đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

**Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:**

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liêntục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:**

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban kiểm soát để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 23. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc được qui định như sau:
   a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty;
   b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật .
   c. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty có thể kiêm Tổng Giám đốc điều hành với điều kiện được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

*(Kể từ ngày 01/8/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành của một công ty đại chúng- căn cứ điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐCP của Chính Phủ) .*

2. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được qui định như sau:
   Hội đồng quản trị bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng hoặc người khác làm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và những người quản lý quan trọng khác ( theo Luật Doanh nghiệp) liên quan đến việc tuyển dụng sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được qui định như sau:
   Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Tổng Giám đốc trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của người được bãi nhiệm trong trường hợp này) và bổ nhiệm người mới thay thế.
5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật .

**Điều 24. Bổ nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty**

1. Tiêu chuẩn của các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty:
   a. Là người được đào tạo chuyên môn phù hợp với bộ phận quản lý; có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật và tuân thủ pháp luật;
   b. Có năng lực và phong cách lãnh đạo bộ phận;

c. Có khả năng đề xuất, xử lý giải quyết những vấn đề thuộc bộ phận phụ trách.

2. Các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty do Tổng Giám Đốc bổ nhiệm và bãi miễn sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty do Tổng Giám Đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị thống nhất.

**Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc Công ty.**

1. Có đơn xin thôi đảm nhận chức danh gửi đến Tổng Giám đốc Công ty.
2. Không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian 6 tháng.
3. Sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng, Phó các bộ phận trực thuộc nếu cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng đang có hiệu lực của những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

## CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

**Điều 26. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề cần được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị.

   Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác , nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty .
2. Ý kiến của đại diện Ban kiểm soát được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi cho các thành viên và Ban kiểm soát cùng với Biên bản cuộc họp như quy định tại Điều 18 Quy chế này.

**Điều 27. Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát**

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày sau khi có ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác và đa số thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 28. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.**

Khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo về tình hình hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời hạn 10 ngày đối với các vấn đề sau:

a. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
b. Việc ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
c. Tình hình quản lý và sử dụng lao động của Công ty;
d. Báo cáo và đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
e. Việc chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

- Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp.
- Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
  - Tổ chức thực hiện biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
  - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty có nhu cầu tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm;
  - Đề xuất số lượng người lao động cần tuyển dụng, miễn nhiệm, mức lương và lợi ích có liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát**

1. Ban Tổng giám đốc , người điều hành phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
2. Thư ký Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Trưởng Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG VII: NGĂ N NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

**Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác phải công khai lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng Giám Đốc, người

3. quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hay cá nhân khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
6. Thành viên Hội đồng quản trị , Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 31. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng vănbản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liênquan đến công ty**

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và ngườin có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

**Điều 33. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân , trừ trường hợp cổ đông là công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã góp vốn mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01.7.2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19.10.2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức (*công ty trong cùng tập đoàn hoặc công ty hoạt động theo nhóm công ty*)nếu chưa được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công Ty không được thực hiện giao dịch sau:
    a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này , trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm côngty mẹ-công ty con.
    b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:
        - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, các người quản lý khác và người có liên quan đến các đối tượng này.
        - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ.
        - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 3 điều này có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

## CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị côngty cho cổ đông và công chúng, Công ty phải công bố đầydủ, chính xác và kịp thời các thôngtin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư . Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

### Điều 35. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và công bố thôngtin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi.

**Điều 36. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin , tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
    a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
    b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    c. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
    d. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc;
    e. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng trên;
    f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 37. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám Đốc**

Tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên .

**Điều 38. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám Đốc (Tổng Giám Đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch .
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám Đốc (Tổng Giám Đốc) hoặc cổ đông lớn.

**Điều 39. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về tổ chức công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn .
2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thôngtin . Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:

a. Công bố thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông liên hệ.

## CHƯƠNG IX: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến hoạt động quản trị công ty của công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.
2. Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này gồm 10 Chương 39 Điều đã được Đại Hội đồng cổ đông thông thường niên thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2018 và được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản ngày 01/06/2020.

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2020 chính thức thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành trước đây.

Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này phải được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp có những vấn đề phát sinh ngoài nội dung điều chỉnh của bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì vận dụng theo Điều lệ và các quy định mới của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI

**PHẠM THANH BÌNH**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *Đồng Tháp, ngày 01 tháng 06 năm 2020* |

DỰ THẢO

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
## LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

**Căn cứ:**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Công văn 1916/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT, ngày 21/04/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.*

Hôm nay vào lúc 09h00 ngày 01/06/2020, tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát và cổ đông Công ty như sau:

## I. Thành phần tham dự buổi kiểm phiếu:

❖ **Hội đồng quản trị:**

1. Ông Phạm Thanh Bình — Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Hoàng Thái — Chức vụ: Ủy viên HĐQT

❖ **Ban kiểm soát:**

3. Cô Nguyễn Thị Thu Thảo — Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

❖ **Cổ đông giám sát:**

4. Ông Nguyễn Thành Nhân — Chức vụ: cổ đông
6. Bà Nguyễn Thị KimThoa — Chức vụ: cổ đông

## II. Thông tin về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi.
- Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp
- Mã số doanh nghiệp: 1400371184 (số cũ 5103000002) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu vào ngày 27/12/2000 và thay đổi lần thứ 15 vào ngày 22 tháng 05 năm 2017.

## III. Mục đích và Nội dung biểu quyết:

Nội dung 01: Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Nội dung 02: Thông qua dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**IV. Kết quả kiểm phiếu:**

| STT | Nội dung | Số phiếu biểu quyết | Số Cổ phần tương ứng | Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Tổng số phiếu gửi đi** | | | |
| 2 | **Tổng số phiếu thu về, trong đó:** | | | |
| *2.1* | *Số phiếu hợp lệ* | | | |
| *2.2* | *Số phiếu không hợp lệ* | | | |
| 3 | **Kết quả biểu quyết: Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.** | | | |
| *3.1* | *Số phiếu tán thành* | | | |
| *3.2* | *Số phiếu Không tán thành* | | | |
| *3.3* | *Số phiếu Không có ý kiến* | | | |
| 4 | **Kết quả biểu quyết: Dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.** | | | |
| *4.1* | *Số phiếu tán thành* | | | |
| *4.2* | *Số phiếu Không tán thành* | | | |
| *4.3* | *Số phiếu Không có ý kiến* | | | |

**V. Thống kê theo phương thức biểu quyết:**

| STT | Nội dung | Số phiếu biểu quyết | Số Cổ phần tương ứng | Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Gửi thư | | | |
| 2 | Gửi fax hoặc thư điện tử | | | |
| 3 | Khác | | | |

**VI. Kết luận:**

Căn cứ Khoản 9, Điều 21 Điều lệ Công ty quy định: Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Như vậy:

Nội dung 01: Tờ trình về việc bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử vào Quy chế quản trị nội bộ Công ty được thông qua (Tỷ lệ tán thành … %).

Nội dung 02: Thông qua Dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua (Tỷ lệ tán thành … %).

Biên bản kiểm phiếu này kết thúc lúc ...h... cùng ngày.

HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

❖ Hội đồng quản trị:

1. Phạm Thanh Bình _____

2. Phạm Hoàng Thái _____

❖ Ban kiểm soát:

3 Nguyễn Thị Thu Thảo _____

❖ Cổ đông giám sát:

4. Nguyễn Thành Nhân _____

5. Nguyễn Thị Kim Thoa _____

# Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết:

| STT | Họ và Tên | Số CP Sở Hữu |
|---|---|---|
| 1 | Bùi Nhựt Thanh | 38630 |
| 2 | Bùi Thị Bé | 7307 |
| 3 | Bùi Thị Ngọc Trinh | 14422 |
| 4 | Bùi Thị Ngọc Trâm | 56829 |
| 5 | Bùi Thị Ngọc Tuyền | 101666 |
| 6 | Bùi Văn Sâu | 1834846 |
| 7 | Cún Say Muối | 800 |
| 8 | Dương Muôi Muối | 1 |
| 9 | Giang Hùng Dũng | 9153 |
| 10 | Huỳnh Thu Loan | 37674 |
| 11 | Huỳnh Thị Dung | 17037 |
| 12 | Huỳnh Thị Kim Hạnh | 25783 |
| 13 | Huỳnh Thị Lệ Hoa | 57063 |
| 14 | Huỳnh Thị Định | 9153 |
| 15 | Hà Thị Lợi | 23198 |
| 16 | Hạ Thị Kim Loan | 10778 |
| 17 | Hồ Phương Uyên | 5466 |
| 18 | Lâm Tấn Hiệp | 72398 |
| 19 | Lê Anh Tuấn | 701 |
| 20 | Lê Nhân Chung | 9153 |
| 21 | Lê Thanh Thúy | 9153 |
| 22 | Lê Thành Luông | 700 |
| 23 | Lê Thị Hồng Loan | 1113 |
| 24 | Lê Thị Mai | 8410 |
| 25 | Lê Thị Thanh Trúc | 4905 |
| 26 | Lê Thụy Hải | 3152 |
| 27 | Lê Trung Tín | 1200 |
| 28 | Lưu Thị Ngọc Thanh | 74900 |
| 29 | Mai Thế Khôi | 1016495 |
| 30 | Mạc Bùi Tuấn Anh | 9153 |
| 31 | Nguyễn Hoài Nhớ | 10477 |
| 32 | Nguyễn Hoàng Tâm | 36444 |
| 33 | Nguyễn Hương Liên | 1782962 |
| 34 | Nguyễn Hải Hoàng | 38266 |
| 35 | Nguyễn Hữu Đức | 9153 |
| 36 | Nguyễn Kim Ngân | 701 |
| 37 | Nguyễn Kim Đăng | 45555 |
| 38 | Nguyễn Lê Phương Uyên | 9153 |
| 39 | Nguyễn Minh Kim Dung | 7743 |
| 40 | Nguyễn Ngọc Thụy | 1000 |
| 41 | Nguyễn Ngọc Tiều | 895021 |
| 42 | Nguyễn Phùng Thanh Tuyề | 2113 |
| 43 | Nguyễn Phú Huề | 11795 |
| 44 | Nguyễn Thanh Huy | 3519 |
| 45 | Nguyễn Thanh Thông | 3252 |
| 46 | Nguyễn Thanh Thúy | 2113 |
| 47 | Nguyễn Thanh Thảo | 692 |
| 48 | Nguyễn Thành Hiếu | 238420 |
| 49 | Nguyễn Thành Nhân | 4205 |
| 50 | Nguyễn Thị Bích Hằng | 101888 |
| 51 | Nguyễn Thị Bích Vân | 10778 |
| 52 | Nguyễn Thị Cẩm Giang | 408264 |
| 53 | Nguyễn Thị Hiệp | 10778 |
| 54 | Nguyễn Thị Hà | 1200 |
| 55 | Nguyễn Thị Hồng Diễm | 7743 |
| 56 | Nguyễn Thị Hồng Khanh | 100 |
| 57 | Nguyễn Thị Khuê | 249233 |
| 58 | Nguyễn Thị Kim Hương | 9153 |
| 59 | Nguyễn Thị Kim Thoa | 1401 |
| 60 | Nguyễn Thị Kim Toản | 187395 |
| 61 | Nguyễn Thị Kim Tính | 36444 |
| 62 | Nguyễn Thị Mai | 9153 |
| 63 | Nguyễn Thị Minh Hiền | 1 |
| 64 | Nguyễn Thị Minh Đức | 1 |
| 65 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 680 |
| 66 | Nguyễn Thị Mỹ Em | 20250 |
| 67 | Nguyễn Thị Mỹ Trang | 9153 |
| 68 | Nguyễn Thị Nguyên | 9153 |
| 69 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | 3597 |
| 70 | Nguyễn Thị Ngọc Hà | 1297351 |
| 71 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 16171 |
| 72 | Nguyễn Thị Thanh | 172270 |
| 73 | Nguyễn Thị Thanh Toàn | 4905 |
| 74 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ | 68791 |
| 75 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 11770 |
| 76 | Nguyễn Thị Thành | 7033 |
| 77 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 3745 |
| 78 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 3745 |
| 79 | Nguyễn Thị Thúy Nga | 13290 |
| 80 | Nguyễn Thị Tuyết | 21195 |
| 81 | Nguyễn Thị Tuyết Nga | 9153 |
| 82 | Nguyễn văn Biết | 21137 |
| 83 | Nguyễn Văn Cường | 200 |
| 84 | Nguyễn Văn Tâm | 9153 |
| 85 | Nguyễn Văn Âu | 3822 |
| 86 | Nguyễn Đình Huy Phương | 224521 |
| 87 | Ngô Thị Mỹ Hồng | 22099 |
| 88 | Ngô Văn Lâm | 20571 |
| 89 | Phan Quang Thuận | 783 |
| 90 | Phan Thị Mỹ Linh | 10778 |
| 91 | Phan Trần Phương Thảo | 13306 |
| 92 | Phùng Thị Phú | 1 |
| 93 | Phạm Hoàng Thái | 659813 |
| 94 | Phạm Hữu Dương | 64205 |
| 95 | Phạm Ngọc Sinh | 476751 |
| 96 | Phạm Phú Quốc | 571 |
| 97 | Phạm Thanh Bình | 2604067 |
| 98 | Phạm Thuý Hà | 81698 |
| 99 | Phạm Thị Bích Phượng | 36444 |
| 100 | Phạm Thị Hương Sơn | 30213 |
| 101 | Phạm Thị Thanh Vân | 40040 |
| 102 | Phạm Thị Tuyết Mai | 29 |
| 103 | Quan Thanh Duy | 10778 |

| | | |
|---|---|---|
| 104 | Sơn Thị Phượng | 23308 |
| 105 | Trang Sĩ Đức | 917422 |
| 106 | Trang Thị Ngọc Thu | 38690 |
| 107 | Trương Thành Nhiệm | 90464 |
| 108 | Trần Bích Ngọc | 10778 |
| 109 | Trần Bích Thu | 7215 |
| 110 | Trần Bích Thuận | 3152 |
| 111 | Trần Mạnh Hùng | 107859 |
| 112 | Trần Quang Minh | 11297 |
| 113 | Trần Thị Như | 1084133 |
| 114 | Trần Văn Huề | 107859 |
| 115 | Trần Văn Thống | 3519 |
| 116 | Trần Văn Út | 9153 |
| 117 | Tăng Thị Thúy Trang | 45555 |
| 118 | Từ Vĩ Huê | 1 |
| 119 | Võ Chí Tâm | 22777 |
| 120 | Võ Hữu Kiệt | 171672 |
| 121 | Võ Ngọc Hương | 10778 |
| 122 | Võ Phước Lợi | 96577 |
| 123 | Võ Trần Bảo Khương | 14787 |
| 124 | Võ Trọng Nghĩa | 1404 |
| 125 | Vũ Nguyễn Kim Phụng | 524796 |
| 126 | Vũ Văn Hải | 1093326 |
| 127 | Đinh Kim Nga | 236034 |
| 128 | Đinh Thị Thanh Nga | 3252 |
| 129 | Đỗ Trọng Hiếu | 14577 |
| 130 | CDCS Cty CPTP Bích Chi | 82764 |